

QUY ĐỊNH

Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy trong kiểm tra, giám sát công tác cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 33-QĐ/TU ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy định số 31-QĐ/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy trong kiểm tra, giám sát công tác cán bộ;
- Căn cứ Quy chế số 05-QC/TU, ngày 29/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025 (*sửa đổi, bổ sung*),

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy trong kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; trách nhiệm kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ và xử lý vi phạm; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy trong kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm và có liên quan trong công tác cán bộ thuộc đảng bộ thành phố.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quyền lực trong công tác cán bộ là thẩm quyền của tổ chức, cá nhân trong các khâu liên quan đến công tác cán bộ, gồm: tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ là việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ và phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

3. Tổ chức có thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác cán bộ là cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, quyết định công tác cán bộ theo phân cấp và cơ quan tham mưu, chuyên môn giúp việc về công tác cán bộ.

4. Cơ quan liên quan là cơ quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ.

5. Cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác cán bộ là người đứng đầu, các thành viên của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo ở địa phương, cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền; người đứng đầu cơ quan tham mưu; cán bộ tham mưu; cán bộ có liên quan trong công tác cán bộ.

6. Nhân sự là người được cấp có thẩm quyền xem xét, thực hiện quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ.

7. Người có quan hệ gia đình là vợ (chồng); bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ (chồng); con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ (chồng) theo quy định của pháp luật.

Chương II

HÀNH VI THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 3. Hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn

1. Dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân và người có quan hệ gia đình gợi ý, tác động, gây áp lực để người khác quyết định, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất, nhận

xét, đánh giá, biểu quyết, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu giới thiệu nhân sự, bỏ phiếu bầu theo ý mình.

2. Đề người có quan hệ gia đình, người có mối quan hệ thân quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của bản thân tác động, thao túng, can thiệp vào các khâu trong công tác cán bộ.

3. Lồng ghép ý đồ cá nhân khi thực hiện các khâu trong công tác cán bộ vì động cơ, mục đích vụ lợi hoặc có lợi cho nhân sự trong quá trình thực hiện công tác cán bộ.

4. Chỉ đạo, tham mưu các khâu trong công tác cán bộ theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Quy định này đối với nhân sự không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; không đúng nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định.

5. Trì hoãn, không thực hiện khi thấy bất lợi hoặc chọn thời điểm có lợi đối với nhân sự theo ý mình để thực hiện quy trình công tác cán bộ.

6. Khi nhận được đơn, thư phản ánh, tố cáo hoặc biết nhân sự có hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ nhưng thỏa hiệp, dung túng, bao che không xử lý theo thẩm quyền, xử lý không đúng quy định hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

7. Xác nhận, chứng thực, nhận xét, đánh giá mang tính áp đặt, không đúng bản chất, không đúng sự thật hoặc làm giả, làm sai lệch nội dung hồ sơ nhân sự, kết quả bầu cử, lấy phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm, xét tuyển, thi tuyển nhằm có lợi cho nhân sự hoặc để đạt mục đích cá nhân.

8. Cung cấp hoặc tiết lộ thông tin, tài liệu, hồ sơ cán bộ, đảng viên cho tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền, trách nhiệm, nhất là những thông tin, tài liệu, hồ sơ nhân sự đang trong quá trình thực hiện quy trình công tác cán bộ.

Điều 4. Hành vi chạy chức, chạy quyền

1. Trực tiếp hoặc gián tiếp môi giới, đưa và nhận hối lộ nhằm giúp cho người khác có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

2. Tặng quà, tiền, bất động sản hoặc các lợi ích vật chất, phi vật chất khác, sắp xếp các hoạt động vui chơi, giải trí cho người có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm mục đích có được sự ủng hộ, tín nhiệm, vị trí, chức vụ, quyền lợi.

3. Chạy tuổi, thâm niên công tác, danh hiệu thi đua, khen thưởng, bằng cấp, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái... nhằm mục đích đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có được chức vụ, quyền lợi.

4. Lợi dụng các mối quan hệ thân quen hoặc sử dụng lợi thế, vị trí công tác, uy tín của người khác để tác động, tranh thủ, gây sức ép với người có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm mục đích có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

5. Lợi dụng việc nắm được thông tin nội bộ hoặc thông tin bất lợi của tổ chức, cá nhân để đặt điều kiện, gây sức ép đối với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc phân công, bổ nhiệm, giới thiệu, đề cử, chỉ định bản thân.

6. Dùng lý lịch, xuất thân gia đình, thành tích công tác của bản thân để đặt ra yêu cầu vô lý đối với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

Điều 5. Các hành vi tiêu cực khác

1. Gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi với nhân sự trái quy định trong quá trình thực hiện công tác cán bộ. Nhũng nhieu, gây khó khăn, phiền hà, kéo dài thời gian, đặt điều kiện đối với nhân sự và cơ quan trình nhân sự.

2. Thiếu trách nhiệm hoặc vì động cơ cá nhân làm thất lạc, mất hồ sơ cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Làm giả, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu để được xem xét, thực hiện quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ.

4. Báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch đảng viên, lý lịch cán bộ, nhất là lịch sử bản thân và gia đình không đầy đủ, không trung thực.

5. Trực tiếp, thông qua người khác, lợi dụng phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội đưa thông tin không đúng sự thật, xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng xấu đến công tác cán bộ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 6. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị

1. Lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, cơ quan cấp dưới và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý; chấn chỉnh, xử lý kịp thời, nghiêm minh hành vi vi phạm; nắm tình hình, dư luận cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời xem xét, giải quyết góp phần nâng cao hiệu quả công tác cán bộ.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ, bảo đảm chủ trương, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, sát với thực tiễn địa bàn, đơn vị; Quy định cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng khâu của công tác cán bộ, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch.

3. Bảo vệ, khen thưởng kịp thời cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo vi phạm trong công tác cán bộ. Xử lý nghiêm người lợi dụng Quy định này để tố cáo, lan truyền thông tin sai sự thật nhằm hạ uy tín người khác.

4. Chuyển đổi vị trí công tác, địa bàn, lĩnh vực đối với cán bộ tham mưu, theo dõi, phụ trách công tác cán bộ vi phạm kỷ luật, có dư luận xấu hoặc khi cần thiết.

5. Không bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh có liên quan gồm:

- Thành viên trong cùng Ban Thường vụ cấp ủy; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong cùng địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Người đứng đầu cấp ủy đảng hoặc người đứng đầu cơ quan hành chính và người đứng đầu các cơ quan: Nội vụ, Thanh tra, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên - Môi trường, Quân đội, Công an, Tòa án, Viện kiểm sát thành phố.

Trong trường hợp không có phương án nhân sự đáp ứng yêu cầu mà nhân sự là người có quan hệ gia đình được tin nhiệm cao phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp trước khi bố trí. Đối với chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý phải báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 7. Trách nhiệm của thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị

1. Thực hiện nghiêm quyền hạn, trách nhiệm trong công tác cán bộ. Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực đến cấp có thẩm quyền những nội dung có liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền được phân công theo dõi, quản lý. Thể hiện rõ chính kiến, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình và được bảo lưu ý kiến.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc đề xuất, nhận xét, đánh giá, xác nhận hồ sơ, lý lịch, các giấy tờ có liên quan của nhân sự thuộc thẩm quyền được phân công theo dõi, quản lý. Chịu trách nhiệm chung đối với quyết định không đúng của tập thể lãnh đạo về công tác cán bộ, trừ trường hợp đã có ý kiến không đồng ý

được ghi trong biên bản cuộc họp hoặc đã báo cáo cấp có thẩm quyền bằng văn bản.

3. Tự giác báo cáo với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo mà mình là thành viên khi xem xét nhân sự là người có quan hệ gia đình với mình.

4. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra tiêu cực, sai phạm trong công tác cán bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực thuộc thẩm quyền được giao phụ trách.

5. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị

Thực hiện Điều 7 Quy định này và các nội dung sau:

1. Chỉ đạo chấp hành nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; thực hiện nghiêm Khoản 5, Điều 6 Quy định này. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trong việc thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về công tác cán bộ.

2. Gương mẫu trong xem xét, bố trí người có quan hệ gia đình, thân quen vào vị trí người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc; giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý khác.

3. Chỉ đạo chuẩn bị hồ sơ nhân sự và cung cấp cho các thành viên có liên quan theo quy chế làm việc; triệu tập đúng thành phần khi họp bàn về công tác cán bộ; bố trí đủ thời gian; đảm bảo dân chủ trong thảo luận, ghi phiếu biểu quyết, phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm đúng quy định.

4. Bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, điều kiện, quy trình giới thiệu, đánh giá, hồ sơ nhân sự. Kết luận và báo cáo với cấp thẩm quyền đầy đủ, chính xác, trung thực, khách quan nội dung thảo luận, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; chịu trách nhiệm về kết luận của mình khi chủ trì hội nghị về công tác cán bộ.

5. Người đứng đầu khi có thông báo nghỉ hưu, thông báo nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc đang bị xem xét kỷ luật, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo phải báo cáo và được sự đồng ý của thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp trước khi thực hiện quy trình công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp.

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện công tác cán bộ ở các cấp

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ và Quy định này.
2. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đối với những đề xuất, nhận xét, đánh giá, thẩm định nhân sự, hồ sơ nhân sự, giám sát quy trình nhân sự.
3. Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kịp thời, đầy đủ, trung thực cho cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo những ý kiến khác nhau về nhân sự của các cơ quan được giao thực hiện công tác cán bộ.
4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với cán bộ được giao làm công tác cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị mình. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm trong công tác cán bộ.

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ tham mưu, đề xuất

1. Nắm vững, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ; tình hình và yêu cầu về cán bộ ở địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi. Bảo đảm khách quan, công tâm, trung thực, chính xác, thận trọng, chặt chẽ trong tham mưu, đề xuất về công tác cán bộ. Không tham mưu, đề xuất bố trí cán bộ vi phạm Khoản 5, Điều 6 Quy định này.
2. Chịu trách nhiệm về đề xuất của mình và thẩm định hồ sơ nhân sự kịp thời, đầy đủ, chính xác. Báo cáo bằng văn bản với cấp có thẩm quyền về nhân sự và phương án nhân sự thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi.
3. Kịp thời phát hiện, báo cáo bằng văn bản với cấp có thẩm quyền những dấu hiệu tiêu cực, sai phạm trong công tác cán bộ ở địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi và kiến nghị việc xử lý.

Điều 11. Trách nhiệm của nhân sự

1. Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác, rõ ràng hồ sơ lý lịch đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và kê khai trung thực tài sản, thu nhập theo quy định.
2. Tự giác không ứng cử, không nhận đề cử, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng, chế độ, chính sách nếu bản thân thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, uy tín, năng lực, sức khỏe.
3. Nghiêm cấm việc trực tiếp hoặc thông qua người khác, phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội để phát tán thông tin không đúng sự thật, tố cáo sai sự thật nhằm đề cao bản thân, hạ thấp uy tín người khác trong công tác cán bộ.

Điều 12. Trách nhiệm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ

1. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5; cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và các thành viên, người đứng đầu, cán bộ tham mưu, nhân sự thực hiện nghiêm quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quy định này.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

- Phát hiện, tiếp nhận thông tin liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị mình.

- Bảo vệ và khen thưởng kịp thời những cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo đúng các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; đồng thời, xử lý nghiêm những người tố cáo sai sự thật làm ảnh hưởng uy tín người khác.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các Hội đồng nhân dân các cấp thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, nếu phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra và xử lý, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị theo quy định.

4. Cán bộ, đảng viên, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm phát hiện và lắng nghe ý kiến của Nhân dân để phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Chương IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Xử lý trách nhiệm khi vi phạm kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

Tập thể, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên vi phạm Quy định này sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.

Điều 14. Xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ

1. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm Quy định này thì cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định. Đồng thời, cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý sau:

- Bị khiển trách thì sau thời hạn ít nhất 12 tháng kể từ ngày quyết định khiển trách có hiệu lực thì hành mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra.

- Bị cảnh cáo thì xem xét miễn nhiệm. Sau thời hạn ít nhất 30 tháng kể từ ngày quyết định miễn nhiệm có hiệu lực thì hành mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra.

- Bị cách chức thì sau thời hạn ít nhất 60 tháng kể từ ngày quyết định cách chức có hiệu lực thì hành mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra.

- Bị khai trừ ra khỏi Đảng thì đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ có kết luận vi phạm thì chuyển hồ sơ đến các cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định.

Chương V

NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC THÀNH ỦY TRONG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 15. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp trên cơ sở các quy định của Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nghị quyết, quy định của các hội, đoàn thể, tạo sự đoàn kết, thống nhất, phát huy trí tuệ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định, giúp các tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Khi phát hiện tổ chức, cá nhân có vi phạm trong công tác cán bộ phải tiến hành kiểm tra, kết luận và xử lý nghiêm minh, chính xác, kịp thời.

3. Các tổ chức đảng xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm về công tác cán bộ phải phối hợp, trao đổi, thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy để tránh chồng chéo, hạn chế tình trạng kiểm tra, giám sát một đơn vị nhiều lần trong năm.

4. Văn bản, tài liệu trao đổi giữa các tổ chức đảng về các nội dung phối hợp phải được lưu giữ và quản lý chặt chẽ theo đúng quy định. Hồ sơ, tài liệu các cuộc kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ phải được quản lý theo đúng quy định; cơ quan được giao chủ trì phải thiết lập hồ sơ để lưu trữ (theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy) kết thúc kiểm tra bàn giao cho Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

Điều 16. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, tham mưu, giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng nội dung chương trình, quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.

2. Thực hiện kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên theo quy định.

3. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát của Ban Thường vụ Thành ủy đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên.

4. Phát hiện tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm để phối hợp tiến hành kiểm tra hoặc báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo kiểm tra, kết luận kịp thời.

5. Thông báo, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành điều lệ, nghị quyết, quy định của các hội, đoàn thể về công tác cán bộ.

6. Tham mưu giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong việc xem xét kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp uỷ quyết định thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên về công tác cán bộ theo thẩm quyền; thẩm định tiêu chuẩn cán bộ.

Điều 17. Phương pháp phối hợp

- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp hoặc tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ động gửi văn bản cho cơ quan tham gia thực

hiện. Trong thời gian không quá 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị cử cán bộ phải có văn bản phúc đáp.

- Khi cần lấy ý kiến góp ý, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị (kèm theo tài liệu cần thiết). Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị phải trả lời cho cơ quan đề nghị biết ý kiến bằng văn bản.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định quá thời hạn quy định thì phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

- Những vấn đề quan trọng cần phải họp để trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo của các cơ quan có liên quan trước khi quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định.

Nếu các cơ quan có liên quan vẫn còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó để Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xem xét, kết luận hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

Điều 18. Trách nhiệm phối hợp

1. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

- Chủ trì tham mưu xây dựng và theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy hàng năm, nhiệm kỳ về công tác cán bộ.

- Chủ trì tham mưu nội dung về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ cho cán bộ kiểm tra cấp dưới.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ (*khi Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy giao*).

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 32 Điều lệ Đảng: Kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết đơn, thư tố cáo về công tác cán bộ. Kiểm tra Cấp ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong đó có nội dung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ.

- Theo dõi việc thực hiện các yêu cầu, kết luận, quyết định sau khi kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên.

- Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình tổ chức đảng, đảng viên nhất là những vấn đề phức tạp khó giải quyết; tình hình đơn thư, khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng cấp dưới, cán bộ, đảng viên về công tác cán bộ.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát cán bộ theo thẩm quyền và các trường hợp đã được quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và các chức danh khi bổ nhiệm phải có ý kiến thẩm định của các Ban xây dựng đảng Thành ủy theo quy định, để có cơ sở tham gia ý kiến thẩm định tiêu chuẩn cán bộ khi có yêu cầu.

2. Ban Tổ chức Thành ủy

- Đề xuất xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy hàng năm, nhiệm kỳ thuộc lĩnh vực phụ trách về công tác cán bộ.

- Tham mưu tổ chức nghiên cứu, quán triệt các văn bản của Đảng về công tác cán bộ.

- Khi nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên, khiếu nại về kỷ luật của Đảng về công tác cán bộ mà không thuộc thẩm quyền giải quyết thì báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, chuyển cho Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì tham mưu, đồng thời phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để tham mưu, giải quyết theo quy định.

- Chủ trì lấy ý kiến thẩm định tiêu chuẩn cán bộ theo đề nghị của các tổ chức đảng để tham mưu Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác cán bộ theo quy định; kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách và nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy giao về công tác cán bộ.

- Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về công tác chuyên môn, tình hình tổ chức đảng, đảng viên nhất là những vấn đề phức tạp khó giải quyết; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin tài liệu liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên khi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kiểm tra giải quyết vụ, việc theo thẩm quyền.

- Khi tổng hợp kết quả quy hoạch hoặc kết quả rà soát quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, phối hợp quản lý và các chức danh khi bổ nhiệm phải lấy ý kiến các ban đảng Thành ủy theo quy định thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để theo dõi, giám sát.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy

- Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc nhận đơn thư tố cáo đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hoặc đơn, thư khiếu nại kỷ luật đảng về công tác cán bộ mà không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để xem xét giải quyết hoặc chủ trì tham mưu, đồng thời có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy (khi có yêu cầu) để tham mưu, giải quyết theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách và nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy giao về công tác cán bộ.

- Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về công tác chuyên môn, tình hình tổ chức đảng, đảng viên nhất là những vấn đề phức tạp khó giải quyết; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin tài liệu liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên khi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy có các vụ, việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc chức năng chuyên môn, nghiệp vụ của các ban.

- Tham gia ý kiến thẩm định tiêu chuẩn cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu.

4. Ủy ban nhân dân thành phố

- Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc nhận đơn, thư tố cáo đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hoặc đơn, thư khiếu nại kỷ luật đảng thì chuyển đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy để xem xét giải quyết hoặc chủ trì tham mưu; đồng thời có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy (khi có yêu cầu) để tham mưu, giải quyết theo quy định.

- Khi lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra về công tác cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy giao, nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hoặc phối hợp thực hiện thì đề nghị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy trong việc kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật đảng; chỉ đạo hoặc đề nghị kỷ luật hành chính phù hợp với kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đối với đảng viên ở các cơ quan trong phạm vi phụ trách của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc diện

Ban Thường vụ Thành ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

- Ngay sau khi có quyết định kỷ luật về hành chính đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xem xét, xử lý hoặc tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng theo quy định.

- Sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đề nghị xử lý về hành chính đối với cán bộ, đảng viên ở các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thì Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý về hành chính theo quy định.

- Khi phê duyệt quy hoạch hoặc rà soát quy hoạch đối với các chức danh cần có sự thẩm định nhân sự của các Ban xây dựng đảng Thành ủy trước khi bổ nhiệm thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy để theo dõi giám sát.

5. Chi bộ Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Chi bộ Tòa án nhân dân thành phố

- Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm hoặc khi nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, hoặc đơn, thư khiếu nại kỷ luật đảng thì chuyển đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để xem xét, giải quyết hoặc chủ trì tham mưu xem xét, giải quyết; đồng thời có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy (khi có yêu cầu) để tham mưu, giải quyết theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy trong việc kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đối với tổ chức đảng và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trực thuộc ngành mình bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

- Ngay sau khi ban hành quyết định truy tố hoặc quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đối với cán bộ, đảng viên hoặc có liên quan đến khuyết điểm, vi phạm hoặc trách nhiệm người đứng đầu của cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý gửi đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để xem xét hoặc tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng; xử lý kỷ luật đảng theo quy định.

- Khi có quyết định phê duyệt quy hoạch hoặc kết quả rà soát quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy phối hợp quản lý của ngành cấp trên, khi báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy để theo dõi, giám sát.

6. Hội đồng nhân dân thành phố; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng; quy định của điều lệ tổ chức mình. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện hoặc xử lý vi phạm đoàn viên, hội viên là cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thì thông tin, trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy để phối hợp xem xét, xử lý hoặc đề nghị xem xét xử lý về Đảng theo quy định.

- Khi nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên, khiếu nại về kỷ luật của Đảng mà không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển đến Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để xem xét giải quyết hoặc chủ trì tham mưu xem xét, giải quyết; đồng thời có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy (khi có yêu cầu) để tham mưu, giải quyết theo quy định.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin tài liệu liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên khi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy có các vụ, việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

7. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy

- Khi nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên, khiếu nại về kỷ luật của Đảng mà không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển đến Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để xem xét giải quyết hoặc chủ trì tham mưu; đồng thời có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy (khi có yêu cầu) để tham mưu, giải quyết theo quy định.

- Khi phê duyệt quy hoạch hoặc kết quả rà soát quy hoạch đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để theo dõi, giám sát.

- Khi có quyết định phê duyệt quy hoạch hoặc kết quả rà soát quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy phối hợp quản lý (đối với Đảng ủy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Đoàn Biên phòng Đông Hải) của ngành

cấp trên, khi báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy một bản để theo dõi, giám sát.

- Đảng ủy Công an thành phố khi ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để xem xét hoặc tham mưu xem xét việc đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy theo quy định của Đảng.

- Khi thực hiện kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương, đơn vị, nếu có vấn đề vướng mắc thì có văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt và cụ thể hóa theo thẩm quyền để thực hiện nghiêm Quy định này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và hàng năm báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và tuyên truyền việc thực hiện Quy định này.

3. Ban Dân vận Thành ủy, Mặt trận và các tổ chức CT-XH thành phố hướng dẫn thực hiện việc giám sát công tác cán bộ và thực hiện Quy định này; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm được phát hiện qua giám sát và phản ánh của Nhân dân.

4. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo dõi, đôn đốc việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

5. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 22-QĐ/TU ngày 31/12/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy trong kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- BCSD UBND tỉnh,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Thường trực Thành ủy,
- HĐND, UBND thành phố,
- Các Ban xây dựng đảng Thành ủy,
- UB Mặt trận và các tổ chức CT-XH TP,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Công an, Quân sự, Tòa án, Viện Kiểm sát TP,
- Đoàn Biên phòng Đông Hải,
- TCCSD trực thuộc,
- Lưu Văn phòng.

} Báo cáo

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Châu Thị Thanh Hà